

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết trên nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019, định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

- Bám sát các tiêu chí đánh giá của Bộ Nội vụ về cải cách hành chính, tiêu chí đánh giá các chỉ số thành phần PCI, phấn đấu cải thiện điểm số, vị trí xếp hạng về cải cách hành chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; phấn đấu vươn lên nhóm 20 tỉnh thành có điểm số PCI cao nhất trong cả nước.

- Phấn đấu đến hết năm 2019, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh tiếp tục đạt và vượt so với các chỉ tiêu đã đạt kết quả trong năm 2018, bám sát các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh và hiệu quả logistic của Ngân hàng thế giới, về năng lực cạnh tranh, năng lực cạnh tranh du lịch của Diễn đàn kinh tế thế giới, về năng lực đổi mới sáng tạo của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, về chính phủ điện tử của Liên hợp quốc. Kiên định các Mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018 và những năm tiếp theo; góp phần tích cực cùng cả nước đưa chất lượng môi trường kinh doanh Việt Nam bằng nhóm nước ASEAN 4.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp tư



nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; rà soát các chỉ số còn thấp của các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX để có biện pháp chấn chỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Chính phủ.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu thực hiện năm 2019, định hướng đến năm 2021.

1. Đối với chỉ số PCI:

- Tổng điểm phấn đấu tăng từ 2 – 4 điểm so với năm 2018, đạt từ 67,15 - 68,15 điểm, thuộc nhóm 20 tỉnh thành có tổng điểm PCI cao nhất cả nước.

- Ưu tiên tập trung bằng các giải pháp cải cách cụ thể, sát thực tiễn; cải thiện điểm số và thứ hạng của các chỉ số: Gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động, chi phí không chính thức, tính năng động, cạnh tranh bình đẳng, thiết chế pháp lý và An ninh trật tự.

2. Các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội.

- Căn cứ các mục tiêu, chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương (Phụ lục kèm theo), các Sở, ngành địa phương tổ chức triển khai phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ chung các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện và kế hoạch chi tiết sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành.

- Căn cứ các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của các Bộ, ngành được giao chịu trách nhiệm triển khai, các sở, ngành, địa phương xác định các

nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

- Tiếp tục rà soát bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Ban hành kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Yêu cầu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup). Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phải lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các chương trình khoa học trọng điểm, các nghiên cứu cấp bộ và hoạt động của các viện nghiên cứu nhà nước; khuyến khích thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo. Tuyệt đối không sử dụng các công cụ hành chính can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học. Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò “bà đỡ” cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch, ngành dịch vụ logistics; góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch và từng bước giảm chi phí cho ngành logistic, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi cơ cấu trong các ngành kinh tế.

b) Từng sở, ngành và địa phương cần có các giải pháp cụ thể, hiệu quả để

cải thiện chỉ số thành phần PCI gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình theo Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai sáng tạo, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp giám sát thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

2. Nhiệm vụ cụ thể một số cơ quan đơn vị

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Tính năng động (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 20 tỉnh thành có điểm cao nhất cả nước.

- Chủ trì, rà soát thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo không để xảy ra tình trạng chậm trễ; công khai việc giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của tỉnh.

- Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các thủ tục hành chính, nghiên cứu đề nghị cắt giảm thủ tục hành chính và đa dạng hình thức công khai các thủ tục hành chính đến nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đơn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng đa dạng kênh để triển khai hiệu quả việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận;

- Chỉ đạo Trung tâm hành chính công tỉnh:

+ Chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Chi phí thời gian (theo đánh giá PCI) đảm bảo nằm trong nhóm 20 tỉnh thành có điểm cao nhất cả nước. Thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận, trả kết quả” tại trung tâm hành chính công cấp tỉnh; kết hợp thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các doanh nghiệp và người dân thông qua phiếu góp ý, thăm nút...thực chất và thiết thực; chủ động đề xuất, thực hiện các biện pháp triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

+ Duy trì hoạt động của tổng đài Hành chính công giải đáp các thủ tục hành chính và có biện pháp thông tin tích cực để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết sử dụng;

+ Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức

khi thi hành công vụ tại Trung tâm hành chính công tỉnh có hành vi những nhiều đối với tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính.

+ Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra toàn diện đối với đội ngũ cán bộ, công chức cử đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và cấp huyện; chủ trì, đề nghị các Sở, ban, ngành và địa phương thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, công dân về các hành vi tiêu cực, những nhiều, gây khó khăn của cán bộ, công chức.

+ Triển khai các hình thức đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao (Phụ lục kèm theo) trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Cục Thuế, Lao động -Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu triển khai hiệu quả chỉ tiêu về Khởi sự kinh doanh đảm bảo đạt kế hoạch đề ra.

- Đề xuất thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số về Chi phí gia nhập thị trường, về Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tăng điểm nằm trong nhóm 20 tỉnh/thành có điểm số cao nhất cả nước.

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định về trình tự thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh. Trong đó, tập trung đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Công bố, công khai, đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký, quy định về điều kiện kinh doanh; công khai các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm; các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên công thông tin của tỉnh và của Sở để doanh nghiệp, nhà đầu tư biết và tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh nhằm công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu đầu tư công trên địa bàn tỉnh, tiếp tục hoàn thiện, trình duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2015-2020.

- Thực hiện Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020. Trong đó, hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong việc soạn thảo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong công tác đăng ký doanh nghiệp, gia nhập thị trường một cách nhanh nhất, hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Chủ trì phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư qua mạng và trả kết quả tại nhà trên cổng thông tin dịch vụ công Sở Kế hoạch và Đầu tư <http://dichvucong.skhdt.dongnai.gov.vn> đạt mức độ 4 theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh.

- Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu xây dựng. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ khởi nghiệp, thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp những chính sách hỗ trợ trong “Sổ tay Tổng hợp các chính sách Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”. Trong đó, tập trung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Khuyến khích các ngân hàng tăng cường nguồn vốn tín dụng cho vay đầu tư, sản xuất kinh doanh, tiếp tục hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các lĩnh vực hỗ trợ đầu tư ban hành kèm theo Quyết định 43/2012/QĐ-UBND ngày 06/8/2012, hỗ trợ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp có dự án đầu tư và phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Hỗ trợ cho vay từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển.

- Phối hợp các đơn vị, tổng hợp, phân tích báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện Nghị Quyết 02/NQ-CP, chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Tài Chính; chịu trách nhiệm triển khai theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh);

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp được chi trả phí dịch vụ cho các dịch vụ thanh toán điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiến nghị sửa đổi và ban

hành Thông tư hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần, hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp; cho phép doanh nghiệp tự chủ, tự quyết định sử dụng quỹ nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp cho đổi mới sáng tạo và đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và xây dựng các giải pháp cụ thể cải thiện Chỉ số Tiếp cận đất đai (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 20 tỉnh/thành có điểm số cao nhất cả nước.

2.5. Sở Xây dựng:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Xây dựng; chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phân công và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh.

2.6. Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Giao thông Vận tải; chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến hạ tầng giao thông.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình giao thông trọng điểm, đảm bảo hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng kế hoạch đề ra;

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic chuyên ngành vận tải nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án bồi thường giải tỏa dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

2.7. Sở Công Thương:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Công Thương; chịu trách nhiệm triển khai thực

hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh);

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics:

Hỗ trợ các doanh nghiệp logistics nâng cao năng lực kinh doanh, nâng cao năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp thúc đẩy phát triển thuê ngoài dịch vụ logistics; tuyên truyền cho các chủ hàng sử dụng nhiều hơn dịch vụ của các doanh nghiệp chuyên cung cấp các dịch vụ hậu cần theo hướng chuyên môn hóa, phân công lao động hợp lý trong chuỗi cung ứng.

Khuyến khích một số khu công nghiệp, Cụm công nghiệp cung cấp dịch vụ logistics khép kín nhằm hỗ trợ doanh nghiệp rút ngắn thời gian, chi phí giao nhận nguyên vật liệu và sản phẩm.

2.8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ động hướng dẫn, định hướng và cung cấp thông tin cập nhật lĩnh vực, ngành nghề và thị trường tiêu thụ để các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp biết, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; cập nhật các giải pháp hiệu quả nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; từng bước chuyển dịch tích cực ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng cao, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Đồng thời tăng cường kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt về an toàn chất lượng sản phẩm nông sản; tham mưu triển khai chương trình phát triển sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chương trình phát triển nguồn nguyên liệu tập trung phục vụ cho công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.9. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm triển khai (Phụ lục kèm theo) trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh);

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp do Bộ Khoa học và Công nghệ đưa ra để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, cơ cấu lại các chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh theo hướng coi doanh nghiệp là

trung tâm của Hệ thống đổi mới sáng tạo Quốc gia đảm bảo tính nhất quán với chương trình khoa học và công nghệ quốc gia.

- Là đầu mối tại địa phương tham gia cùng với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp để phát triển Trung tâm khởi nghiệp quốc gia thống nhất và xây dựng mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (Techfest) 2018.

2.10. Sở Tư Pháp:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và thực hiện các chương trình, kế hoạch của các Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần PCI (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh) đảm bảo: Chỉ số Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự nằm trong nhóm 25 tỉnh/thành có điểm số cao nhất cả nước.

2.11. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019, chủ trì theo dõi Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (Papi), triển khai có hiệu quả Đề án cải cách hành chính của tỉnh;

- Tiếp tục đôn đốc, triển khai thực hiện hiệu quả việc tăng cường “Kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh”.

2.12. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh);

- Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh, đề xuất UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các trường có thương hiệu mở cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

2.13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Đào tạo lao động (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 20 tỉnh thành có điểm cao nhất cả nước.

- Chủ trì rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Đồng Nai đảm bảo đơn giản, thuận tiện, rút ngắn thời gian; Tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, nhất là trường hợp doanh nghiệp bỏ trốn.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện Đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động, nhằm cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục tập trung, đảm bảo nhanh gọn, thuận tiện;

- Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo ít nhất trên địa bàn đô thị đạt 10% đến hết năm 2019 và 30% đến hết năm 2020.

2.14. Sở Y tế.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Y tế; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử, phục vụ quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2.15. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tham mưu nâng cao Hạ tầng viễn thông và dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước; Tham mưu UBND tỉnh triển khai xây

dựng kiến trúc chính quyền điện tử. Thực hiện hiệu quả mục tiêu phấn đấu là địa phương thuộc nhóm đầu cả nước trong ứng dụng và triển khai chính phủ điện tử đạt hiệu quả;

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh);

- Phối hợp đơn vị nghiên cứu, tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông;

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh hợp tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương, nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn.

2.16. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; chịu trách nhiệm triển khai theo đúng chức năng. Nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai, tạo chuyển biến mạnh mẽ để ngành du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Chủ động liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng, các địa phương có ngành du lịch phát triển, nhằm phát triển các sản phẩm du lịch, tạo liên kết tuyến du lịch, quảng bá hình ảnh, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý... Xây dựng thương hiệu du lịch Đồng Nai là du lịch sinh thái, trong đó các huyện Vĩnh Cửu, Tân Phú là trung tâm du lịch sinh thái, tạo điểm nhấn cho du lịch Đồng Nai, nhưng đồng thời cũng phát triển nhiều loại hình du lịch khác mà Đồng Nai có điều kiện và thế mạnh (du lịch sông nước, du lịch gắn với nghề truyền thống, du lịch tâm linh, du lịch thể thao, du lịch Mice, du lịch cộng đồng,...).

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; cải thiện toàn diện môi trường kinh doanh du lịch; tích cực triển khai các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực du lịch.

- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách; Xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiêu cực trong lĩnh vực du

lịch và thường xuyên thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch.

2.17. Ban Quản lý các Khu công nghiệp (KCN), Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học (KCNC)

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư khi đầu tư vào các khu công nghiệp, Khu công nghệ cao công nghệ sinh học trên địa bàn.

- Tập trung đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các thủ tục thực hiện dự án đầu tư, giải quyết ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các KCN, KCNC. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư của doanh nghiệp đầu tư vào KCN, KCNC được thuận lợi nhất.

- Duy trì thường xuyên việc đối thoại, kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

- Tăng cường quản lý các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng KCN. KCNC xây dựng hạ tầng đồng bộ, đảm bảo tiến độ, cung ứng tốt nhất các dịch vụ phục vụ KCN, KCNC và công nhân.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư đúng định hướng ưu tiên của tỉnh.

2.18. Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh:

- Chủ trì triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo, Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Yêu cầu các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian thanh toán áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở QR code để đảm bảo khả năng tương thích giữa các giải pháp thanh toán trên nền QR code. Công khai chi tiết danh mục các giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi các quy định của pháp luật để khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch về bất động sản.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh.

2.19. Cục Thuế tỉnh:

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh; đảm bảo hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra trong Kế hoạch.

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt các giải pháp về chống chuyển giá, trốn thuế, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.20. Cục Hải quan tỉnh:

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh.

- Kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.

2.21. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã đề ra; chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ đã được phân công tại Phụ lục kèm theo. Trong đó, quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh.

2.22. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Thanh tra Chính phủ, chịu trách nhiệm triển khai (Phụ lục kèm theo) trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Chi phí không chính thức (phân công tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 20 tỉnh thành có điểm cao nhất cả nước.

2.23. Tòa án tỉnh

- Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xử lý đảm bảo đúng pháp luật, có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai tổ chức hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Tư pháp có giải pháp triển khai cải thiện vượt bậc chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự theo kết quả đánh giá PCI.

- Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong năm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.24. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.25. Công an tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ được giao tại Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính (mã ID); kết nối, chia sẻ thông tin thu phạt với Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp được giao quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và các đơn vị có liên quan; ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các cơ quan liên quan, có giải pháp cải thiện vượt bậc chỉ số thành phần liên quan đến An ninh trật tự, đảm bảo mục tiêu yêu cầu của tỉnh (theo mục tiêu chỉ số thành phần PCI đề ra).

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chủ động nắm bắt tình hình diễn biến hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phân công cho Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tại Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng sở, ban, ngành, địa phương. Kế hoạch hành động phải được xây dựng trước tháng 5/2019 và gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để theo dõi và tổng hợp báo cáo. Kế hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Kế hoạch này.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này, Chương trình hành động, chương trình công tác của UBND tỉnh, của các sở, ban, ngành, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực

cạnh tranh đã đề ra; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt; đồng thời kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

- Định kỳ theo Quý, 06 tháng và cả năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Kế hoạch này trong các ngành, các cấp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp các sở, ngành, địa phương giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Định kỳ theo quý, 6 tháng và trước ngày 31 tháng 12 hàng năm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trình UBND tỉnh thông qua, báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TXLK, TP.BH;
- Các phòng: TH, CNN, KT, VX, NC;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Đình Quốc Thái



PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 4067/UBND-KH ngày 12 tháng 4 năm 2019)

I. CÁC CHỈ TIÊU XẾP HẠNG CẢI THIỆN NĂNG LỰC QUỐC GIA.

- a) Nâng xếp hạng Môi trường kinh doanh - EoDB (của WB) lên 15 - 20 bậc; trong năm 2019 tăng 5 - 7 bậc.
- b) Nâng xếp hạng Năng lực cạnh tranh - GCI 4.0 (của WEF) tăng 5 - 10 bậc; trong năm 2019 tăng 3-5 bậc.
- c) Nâng xếp hạng Đổi mới sáng tạo - GII (của WIPO) lên 5 - 7 bậc; trong năm 2019 tăng từ 2 - 3 bậc.
- d) Nâng xếp hạng Hiệu quả logistics (của WB) lên 5 -10 bậc.
- đ) Nâng xếp hạng Năng lực cạnh tranh du lịch (của WEF) lên 10 - 15 bậc; trong năm 2019 tăng 7 - 10 bậc.
- e) Nâng xếp hạng Chính phủ điện tử (của UN) lên 10 - 15 bậc năm 2020.

* Một số mục tiêu cụ thể:

- a) Về cải thiện Môi trường kinh doanh theo EoDB:
 - Nâng xếp hạng chỉ số Khởi sự kinh doanh (gọi tắt là A1) lên 20 - 25 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội (A2) lên 30 - 40 bậc; năm 2019 từ 7 - 10 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Cấp phép xây dựng (A3) lên 2 - 3 bậc; năm 2019 ít nhất 1 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Tiếp cận tín dụng (A4) lên 3 - 5 bậc; năm 2019 ít nhất 1 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Bảo vệ nhà đầu tư (A5) lên 14 - 19 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Tiếp cận điện năng (A6) lên 5 - 7 bậc; năm 2019 từ 3 - 5 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản (A7) lên từ 20 - 30 bậc; năm 2019 từ 5 - 8 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới (A8) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 từ 3 - 5 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9) lên 8 - 12 bậc; năm 2019 ít nhất 3 bậc.
 - Nâng xếp hạng chỉ số Phá sản doanh nghiệp (A10) lên 10 -15 bậc; năm 2019 tăng ít nhất 3 bậc.

b) Về cải thiện năng lực cạnh tranh theo GCI 4.0:

- Nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là B1) lên từ 5 - 10 bậc; năm 2019 ít nhất 2 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Kiểm soát tham nhũng(B2) lên từ 5 đến 10 bậc; năm 2019 từ 2 - 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3) lên từ 5 đến 8 bậc; năm 2019 từ 2 - 3 bậc.

- Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng (B4) lên từ 3 - 5 bậc; năm 2019 ít nhất 1 bậc.

- Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin (B5) lên từ 20 đến 25 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng đào tạo nghề (B6) lên từ 20-25 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Vốn hóa thị trường chứng khoán (B7) lên từ 10 - 15 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (B8) lên 6 - 10 bậc; năm 2019 ít nhất 2 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (B9) lên từ 20 - 25 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Công ty có ý tưởng sáng tạo mới đột phá (B10) lên từ 5 - 10 bậc, năm 2019 ít nhất 2 bậc.

c) Về cải thiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo:

Về các chỉ số Đổi mới sáng tạo theo GII:

- Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (gọi tắt là C1) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng 5 - 7 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức (C2) lên từ 15 - 20 bậc; năm 2019 tăng 5 - 7 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp (C3) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng 3 - 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình kinh doanh (C4) lên 15 - 20 bậc; năm 2019 tăng 5 - 7 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức (C5) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng 3 - 5 bậc.

- Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Sáng tạo trực tuyến (C6) lên 10 - 14 bậc; năm 2019 tăng 3 - 5 bậc.

Về nhóm chỉ số trụ cột Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của WEF:

- Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Giải pháp công nghệ (gọi tắt là C7) lên 15 - 20 bậc; năm 2019 tăng 5 - 7 bậc.

- Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Năng lực Đổi mới sáng tạo (C8) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng 3 - 5 bậc.

- Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Nguồn nhân lực (C9) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 tăng 3 - 5 bậc.

d) Về cải thiện xếp hạng Hiệu quả logistics: Nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics (gọi tắt là D1) lên 3 - 5 bậc; năm 2019 từ 1 - 2 bậc.

đ) Về các chỉ số theo xếp hạng Năng lực cạnh tranh du lịch: Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho ngành du lịch (gọi tắt là Đ1) lên 15 - 20 bậc; năm 2019 từ 5 - 7 bậc.

II. PHÂN CÔNG CÁC SỞ, CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC BỘ CHỈ SỐ, NHÓM CHỈ SỐ, CHỈ SỐ THÀNH PHẦN.

a) Phân công các sở, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các bộ chỉ số.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Môi trường kinh doanh của WB và Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 của WEF.

- Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo của WIPO và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của WEF.

- Sở Công Thương làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Hiệu quả logistics của WB.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh du lịch của WEF.

- Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Phát triển Chính phủ điện tử của UN.

b) Phân công các sở, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần cụ thể như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chỉ số A1 và A5.

- Sở Tài chính: Chỉ số A8, B7 và cấu phần Nộp thuế trong chỉ số A2.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ số B5, C1, C4, C5 và C6.

- Sở Giao thông vận tải: Chỉ số B4.

- Sở Xây dựng: Chỉ số A3.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ số A7 và B3.

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Đồng Nai: Chỉ số A4.
 - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chỉ số B6 và C2.
 - Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ số C3 và C9.
 - Thanh tra tỉnh: Chỉ số B2.
 - Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ số B8, B9, B10, C7 và C8.
 - Sở Công Thương: Chỉ số A6 và D1.
 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ số Đ1.
 - Sở Tư pháp: Chỉ số B1; tham mưu cho UBND tỉnh và trực tiếp thực hiện (khi được ủy quyền) giải pháp cải thiện chỉ số A9 và A10.
 - Bảo hiểm xã hội tỉnh: cấu phần “Nộp bảo hiểm” trong chỉ số A2.
-